

Số: /2021/TT-BKH-CN

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập**

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trực thuộc tổ chức không phải là đơn vị sự nghiệp công lập do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập do cơ sở giáo dục đại học, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành lập và đầu tư thực hiện theo quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác liên quan.

3. Thông tư này không áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và tổ chức khoa học và công nghệ là cơ sở giáo dục đại học.

**Điều 3. Nguyên tắc, căn cứ xác định vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập**

1. Nguyên tắc xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc

a) Các quy định tại Điều 3 Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

c) Việc xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc được thực hiện ở từng tổ chức khoa học và công nghệ công lập có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc và trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ khác thực hiện việc báo cáo và thẩm định đề án vị trí việc làm theo quy định tại điểm a), b) khoản 3 Điều 6 Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Căn cứ xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

a) Các quy định tại Điều 4 Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Kế hoạch và lộ trình giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ.

## **Chương II**

### **XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Điều 4. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ**

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ bao gồm: tên, bản mô tả công việc, khung năng lực.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập căn cứ quy định tại Điều 3 Thông tư này, rà soát, thống kê chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức để xác định, xây dựng vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành

khoa học và công nghệ cụ thể, phù hợp với tình hình triển khai công việc được giao thực tế và tổng hợp thành danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ của tổ chức, đơn vị mình; làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý người làm việc thuộc thẩm quyền.

**Điều 5. Thống kê và phân nhóm công việc thuộc các vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ**

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị được quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động, thống kê công việc trong 03 năm liền kề thuộc các vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ do cấp có thẩm quyền giao, thể hiện qua kế hoạch công tác hàng năm; hoạt động dịch vụ và những công việc khác (nếu có). Trường hợp đơn vị mới thành lập thì thực hiện theo số năm tính từ khi thành lập.

2. Việc thống kê công việc theo quy định tại khoản 1 Điều này cần phân biệt:

- Những công việc có tính thường xuyên, liên tục, ổn định, lâu dài, lặp đi lặp lại trong các năm;

- Những công việc không xuất hiện thường xuyên nhưng lặp lại theo chu kỳ;

- Những công việc có tính thời vụ, đột xuất.

3. Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên cần tách biệt các công việc do cấp có thẩm quyền giao và công việc từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị triển khai.

4. Tiến hành phân nhóm các công việc được thống kê theo mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động; phạm vi, đối tượng phục vụ; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ của công việc.

Việc thống kê và phân nhóm công việc thuộc vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 6. Khung danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ**

1. Khung danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập được quy định tại Phụ lục số 02 của Thông tư này.

2. Khung danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ bao gồm:

a) Nghiên cứu viên cao cấp,

b) Nghiên cứu viên chính,

c) Nghiên cứu viên,

- d) Trợ lý nghiên cứu,
- đ) Kỹ sư cao cấp,
- e) Kỹ sư chính,
- g) Kỹ sư,
- h) Kỹ thuật viên.

**Điều 7. Tổng hợp, xây dựng danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh chuyên ngành khoa học và công nghệ của tổ chức, đơn vị**

**1. Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**

a) Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập có trách nhiệm xác định danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý của tổ chức mình từ Khung danh mục vị trí việc làm quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

b) Căn cứ đặc điểm công việc được thống kê của từng vị trí việc làm lãnh đạo quản lý đã xác định tại điểm a) khoản này và quy định về tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, xác định chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ đối với từng vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý.

**2. Danh mục vị trí việc làm lãnh chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ**

a) Căn cứ vào kết quả phân nhóm công việc thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư này và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập có trách nhiệm lựa chọn các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ phù hợp từ Khung danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

b) Trường hợp vị trí việc làm đã xác định từ Khung danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều này chưa đủ chi tiết và cụ thể để sử dụng trong việc tuyển dụng, quản lý và đánh giá người làm việc, thủ trưởng tổ chức, đơn vị có trách nhiệm đề xuất các vị trí việc làm cụ thể hơn.

c) Đối với các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ công lập, nếu không thể áp dụng Khung danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều này để xây dựng danh mục vị trí chức danh nghề nghiệp chuyên ngành của mình, có thể tham khảo danh mục chức danh viên chức hành chính và các quy định hiện hành về tiêu chuẩn chức danh viên chức hành chính để đề xuất các vị trí việc làm phù hợp.

3. Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh chuyên ngành khoa học và công nghệ do thủ trưởng đơn vị đề xuất theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 8. Bản mô tả công việc đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập căn cứ đặc điểm công việc được thống kê của từng vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ được xác định theo các quy định tại Điều 7 Thông tư này, xây dựng Bản mô tả công việc của các vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ cụ thể của tổ chức, đơn vị mình.

2. Bản mô tả công việc của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ gồm các nội dung chính sau:

a) Tên vị trí việc làm gồm: Tên vị trí việc làm trong Khung danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ và tên vị trí việc làm cụ thể của tổ chức khoa học và công nghệ công lập (nếu có).

b) Mục tiêu vị trí việc làm.

c) Quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành (nếu có).

d) Các công việc cụ thể và tiêu chí đánh giá.

d) Các mối quan hệ công việc.

e) Phạm vi quyền hạn.

3. Bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ thực hiện theo Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư này.

**Điều 9. Khung năng lực vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ**

1. Khung năng lực của từng vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ được xây dựng gồm các yêu cầu về trình độ chuyên môn, năng lực và kỹ năng phải có để hoàn thành các nhiệm vụ, công việc nêu tại Bản mô tả công việc ứng với từng vị trí việc làm; bao gồm các nội dung chính sau:

a) Yêu cầu về trình độ

- Trình độ đào tạo, bồi dưỡng, chứng chỉ.

- Kinh nghiệm công tác.

- Phẩm chất cá nhân.

- Các yêu cầu khác theo vị trí việc làm.

b) Năng lực, kỹ năng

- Năng lực chung.

- Năng lực chuyên môn.
- Năng lực quản lý
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng tổng hợp.

2. Khung năng lực đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ phải phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ hiện hành.

3. Khung năng lực của từng vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ thực hiện theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Chương III**

## **ĐỊNH MỨC SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

### **Điều 10. Đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng số lượng người làm việc và mức độ hiện đại hóa công sở**

Đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng số lượng người làm việc và mức độ hiện đại hóa công sở tại các vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ ở tổ chức, đơn vị bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá mức độ hiện đại hóa công sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc và áp dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc (so với thời điểm xây dựng đề án vị trí việc làm gần nhất) và tác động của các yếu tố trên tới việc tăng, giảm định mức thời gian xử lý công việc; tính chất, mức độ phức tạp của công việc.

2. Đánh giá mức độ phù hợp của việc phân công, bố trí, sử dụng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng viên chức theo nhiệm vụ đang đảm nhận;

3. Trường hợp có sự không phù hợp, đề xuất phương án phân công, bố trí, sử dụng đội ngũ viên chức đảm nhận vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ ở tổ chức, đơn vị.

### **Điều 11. Định mức số lượng viên chức lãnh đạo, quản lý trong một tổ chức khoa học và công nghệ công lập**

1. Người đứng đầu bao gồm: người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập và người đứng đầu các đơn vị cấu thành tổ chức khoa học và công nghệ công lập mà không phải là pháp nhân độc lập (nếu có).

2. Số lượng cấp phó bao gồm: cấp phó của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập và số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị cấu thành của tổ chức khoa học và công nghệ công lập mà không phải là pháp nhân độc lập (nếu có) được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 6 Nghị định số

120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 12. Định mức số lượng người làm việc trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập**

1. Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, trên cơ sở số lượng người làm việc được giao, phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng người làm việc, mức độ hiện đại hóa công sở và lộ trình giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước để xác định số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ hưởng lương từ ngân sách nhà nước và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên

a) Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp được xác định như sau:

- Tổ chức khoa học và công nghệ công lập căn cứ vào nguồn thu từ hoạt động dịch vụ và các nguồn thu hợp pháp khác trong ít nhất 3 năm trước liền kề với thời điểm đánh giá để xác định nguồn kinh phí sự nghiệp ổn định của tổ chức, đơn vị mình. Đơn vị mới thành lập thì căn cứ vào nguồn thu hoạt động dịch vụ và nguồn thu hợp pháp khác theo số năm tính từ khi thành lập đến thời điểm đánh giá.

- Căn cứ vào cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp để triển khai hoạt động dịch vụ và nguồn thu sự nghiệp xác định ở trên, tổ chức khoa học và công nghệ công lập xác định số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

Căn cứ vào các quy định tại điểm b khoản 2 Điều này để lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm theo quy định tại khoản 1, Điều 9 Nghị định 106/2020/NĐ-CP.

**Điều 13. Đề nghị điều chỉnh định mức số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ hưởng lương từ ngân sách nhà nước**

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày

10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập để đề xuất việc điều chỉnh số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong tổ chức, đơn vị mình.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập xây dựng đề án điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước với các nội dung chính sau:

a) Phân tích, đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị mình; thực trạng việc sử dụng số người làm việc hiện có để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong ít nhất 3 năm liền kề với thời điểm đánh giá. Trường hợp đơn vị mới thành lập thực hiện theo số năm tính từ khi thành lập.

b) Phân tích những công việc đã, đang và dự kiến phát sinh cùng với các thay đổi; đề xuất điều chỉnh vị trí việc làm và xác định thời gian cần thiết để xử lý các công việc trên làm cơ sở đề đề xuất số lượng người làm việc.

#### **Điều 14. Cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp và theo tính chất, nội dung công việc**

1. Cơ cấu Viên chức theo từng hạng chức danh nghề nghiệp trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định sau:

a) Tổng số viên chức với chức danh nghề nghiệp hạng I hoặc tương đương không quá 15% trong tổng số người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành;

b) Tổng số viên chức với chức danh nghề nghiệp hạng II hoặc tương đương: không quá 35% trong tổng số người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành;

c) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập căn cứ vào khối lượng và mức độ phức tạp của công việc từ kết quả thống kê và phân nhóm công việc thuộc các vị trí việc làm chức danh lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại Điều 5 Thông tư này, đối chiếu với các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hiện hành để xác định số người làm việc đối với từng hạng chức danh nghề nghiệp từ các vị trí việc làm đã xác định ở Điều 7 Thông tư này.

2. Cơ cấu viên chức theo tính chất, nội dung công việc

a) Số người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chiếm tỷ lệ tối thiểu 65% tổng số người làm việc của tổ chức, đơn vị.

b) Số người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chiếm tỷ lệ tối thiểu 15% tổng số người làm việc của tổ chức, đơn vị.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**



## **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập căn cứ quy định về định mức số lượng người làm việc tại Thông tư này để lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm; căn cứ hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp quy định tại Thông tư này; Hướng dẫn vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Nội vụ; các quy định tại Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ để xây dựng Đề án vị trí việc làm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Người đứng đầu cơ quan do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị sự nghiệp thuộc quyền quản lý thực hiện hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập tại Thông tư này và các văn bản có liên quan.

## **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng... năm 2021.

2. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn xử lý hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở KH&CN tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Công báo VPCP;
- Website Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, Vụ CNN.

**BỘ TRƯỞNG**

**Phụ lục số 01**

Đơn vị cấp trên trực tiếp: .....

Đơn vị: .....

**THÔNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THUỘC CÁC VỊ TRÍ VIỆC LÀM  
LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP***(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BKHCN ngày tháng năm 2021 của  
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

<b>Stt</b>	<b>Công việc</b>	<b>Mô tả công việc</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
<b>I</b>	<b>NHÓM CÔNG VIỆC THUỘC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ</b>		
<b>1</b>	<b>Nhóm công việc 1</b>		
1.1	Công việc 1		
1.2	Công việc 2		
...	Công việc ...		
<b>2</b>	<b>Nhóm công việc 2</b>		
2.1	Công việc 1		
2.2	Công việc 2		
...	Công việc ...		
...	<b>Nhóm công việc ...</b>		
<b>II</b>	<b>NHÓM CÔNG VIỆC THUỘC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH CHUYÊN NGÀNH</b>		
<b>1</b>	<b>Nhóm công việc 1</b>		
1.1	Công việc 1		
1.2	Công việc 2		
...	Công việc ...		
<b>2</b>	<b>Nhóm công việc 2</b>		
2.1	Công việc 1		
2.2	Công việc 2		
...	Công việc ...		
...	<b>Nhóm công việc ...</b>		

**Người lập biểu**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

.... ngày ... tháng .... năm ...  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

*Việc thống kê là liệt kê công việc có tính thường xuyên. Tuy nhiên, nếu có các công việc lặp lại theo chu kỳ hoặc công việc đột xuất thì bổ sung thêm cột hoặc ghi vào phần Ghi chú*

*(2): Tên vị trí việc làm tương ứng với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị.*

*(3): Mô tả về: Tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động; phạm vi, đối tượng phục vụ; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ của công việc; công việc được giao hay hoạt động dịch vụ*

**Phụ lục số 02**

**KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA  
TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BKHHCN ngày tháng năm 2021 của  
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**1. Tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Chính phủ**

- Người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Chính phủ,
- Cấp phó của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Chính phủ,
- Trưởng ban và tương đương của tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Chính phủ,
- Phó trưởng ban và tương đương của tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Chính phủ.
- Trưởng phòng và tương đương thuộc ban và tương đương của tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Chính phủ,
- Phó trưởng phòng và tương đương thuộc ban và tương đương của tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Chính phủ,
- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp các cấp thuộc và trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ.
- Cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp các cấp thuộc và trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ.
- Trưởng phòng và tương đương của đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc các cấp của tổ chức thuộc Chính phủ,
- Phó trưởng phòng và tương đương của đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc các cấp của tổ chức thuộc Chính phủ,

**2. Tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Bộ và cơ quan ngang Bộ**

- Người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ và các đơn vị thuộc, trực thuộc các cấp của tổ chức khoa học và công nghệ,
- Cấp phó của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ và các đơn vị thuộc, trực thuộc các cấp của tổ chức khoa học và công nghệ,
- Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc bộ và của các đơn vị thuộc, trực thuộc các cấp của tổ chức khoa học và công nghệ.

- Phó trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc bộ và của các đơn vị thuộc, trực thuộc các cấp của tổ chức khoa học và công nghệ.

### **3. Tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục thuộc Bộ**

- Người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Tổng cục, tổ chức tương đương Tổng cục và các đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

- Cấp phó của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Tổng cục, tổ chức tương đương Tổng cục và các đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

- Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Tổng cục, tổ chức tương đương Tổng cục và các đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

- Phó trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Tổng cục, tổ chức tương đương Tổng cục và các đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

### **4. Tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc các Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ**

- Người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ và đơn vị trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

- Cấp phó người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ và đơn vị trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

- Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục và các đơn vị trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

- Phó trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục và các đơn vị trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ.

### **5. Tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục thuộc Bộ**

- Người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục và đơn vị trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

- Cấp phó người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục và đơn vị trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

- Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục và các đơn vị trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

- Phó trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục và các đơn vị trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ.

#### **6. Tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Chi cục thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ; Chi cục thuộc Cục và tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục**

- Người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Chi cục thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ và Chi cục thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục,

- Cấp phó người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Chi cục thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ và Chi cục thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục,

- Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Chi cục thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ và Chi cục thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục,

- Phó trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Chi cục thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục thuộc Bộ và Chi cục thuộc Cục, tổ chức tương đương Cục thuộc Tổng cục.

#### **7. Tổ chức khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (UBND cấp tỉnh)**

- Người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh và các đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

- Cấp phó người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh và các đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

- Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh và các đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

- Phó trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh và các đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ.

## **8. Tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập**

- Người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

- Cấp phó người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

- Trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ,

- Phó trưởng phòng và tương đương thuộc tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ.

**Đơn vị cấp trên trực tiếp:.....**

**Đơn vị báo cáo:.....**

**Phụ lục số 03**

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CHỨC DANH NGHỀ  
NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BKHHCN ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

<b>Số TT</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh chuyên ngành khoa học và công nghệ</b>	<b>Ngạch</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		
1.1	Tên vị trí việc làm 1		
1.2	Tên vị trí việc làm 2		
...	.....		
2	Vị trí việc làm chức danh chuyên ngành khoa học và công nghệ		
2.1	Tên vị trí việc làm 1		
2.2	Tên vị trí việc làm 2		
...	.....		

**Người lập biểu**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

.... ngày ... tháng .... năm ...  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*



**Phụ lục số 04**

**BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BKHHCN ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
TÊN TỔ CHỨC....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

Tên vị trí việc làm: - Tên vị trí việc làm theo Khung danh mục đã được phê duyệt - Tên vị trí việc làm cụ thể (nếu có)		Mã vị trí việc làm:
		Ngày bắt đầu thực hiện:
Quy trình công việc liên quan	(tên tài liệu, quy trình công việc liên quan đến vị trí này)	

- Mục tiêu vị trí việc làm:** (Tóm tắt tổng quan về vị trí việc làm)
- Quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành (nếu có).**
- Các công việc, định mức và tiêu chí đánh giá**

TT	Các nhiệm vụ, công việc		Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc
	Nhiệm vụ, mảng công việc	Công việc cụ thể	
...	(Thực hiện các nhiệm vụ khác do thủ trưởng giao).		

**3. Các mối quan hệ công việc****3.1. Bên trong**

Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi	Quản lý trực tiếp (số người làm việc thuộc quyền quản lý)	Các đơn vị phối hợp chính

**3.2. Bên ngoài**

Cơ quan, tổ chức có quan hệ chính	Bản chất quan hệ

**4. Phạm vi, quyền hạn**

TT	Quyền hạn cụ thể
I 1 2 .	<b>Thẩm quyền ra quyết định trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ:</b>
II 1 2 .	<b>Thẩm quyền trong quản lý người làm việc:</b>

.... ngày ... tháng .... năm ...

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục số 05**

**KHUNG NĂNG LỰC CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CHỨC DANH CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BKHHCN ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Vị trí việc làm lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ	Năng lực, kỹ năng	Trình độ
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý (theo Khung danh mục được phê duyệt)</b>		
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh chuyên ngành khoa học và công nghệ 1	1. Năng lực: - ..... - ..... 2. Kỹ năng: - ..... - .....	1. Trình độ đào tạo: - ..... - ..... 2. Bồi dưỡng: - ..... 3. Kinh nghiệm - ..... 4. Phẩm chất cá nhân - .....
1.1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh chuyên ngành khoa học và công nghệ cụ thể 1 (nếu có)	1. Năng lực: - ..... - ..... 2. Kỹ năng: - ..... - .....	1. Trình độ đào tạo: - ..... - ..... 2. Bồi dưỡng: - ..... 3. Kinh nghiệm - ..... 4. Phẩm chất cá nhân - .....
1.2	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh chuyên ngành khoa học và công nghệ cụ thể 2 (nếu có)	1. Năng lực: - ..... - ..... 2. Kỹ năng: - ..... - .....	1. Trình độ đào tạo: - ..... - ..... 2. Bồi dưỡng: - ..... 3. Kinh nghiệm - ..... 4. Phẩm chất cá nhân - .....
...	.....	.....	
2	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh chuyên ngành khoa học và công nghệ 2	1. Năng lực: - ..... - ..... 2. Kỹ năng: - ..... - .....	1. Trình độ đào tạo: - ..... - ..... 2. Bồi dưỡng: - .....

		- .....	3. Kinh nghiệm - ..... 4. Phẩm chất cá nhân - .....
...	.....	.....	
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (theo Khung danh mục được phê duyệt)</b>		
1	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ 1	1. Năng lực: - ..... - ..... 2. Kỹ năng: - ..... - .....	1. Trình độ đào tạo: - ..... - ..... 2. Bồi dưỡng: - ..... 3. Kinh nghiệm - ..... 4. Phẩm chất cá nhân - .....
1.1	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ cụ thể 1 (nếu có)	1. Năng lực: - ..... - ..... 2. Kỹ năng: - ..... - .....	1. Trình độ đào tạo: - ..... - ..... 2. Bồi dưỡng: - ..... 3. Kinh nghiệm - ..... 4. Phẩm chất cá nhân - .....
1.2	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ cụ thể 2 (nếu có)	1. Năng lực: - ..... - ..... 2. Kỹ năng: - ..... - .....	1. Trình độ đào tạo: - ..... - ..... 2. Bồi dưỡng: - ..... 3. Kinh nghiệm - ..... 4. Phẩm chất cá nhân - .....
...	.....	.....	
2	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ 2	1. Năng lực: - ..... - ..... 2. Kỹ năng: - ..... - .....	1. Trình độ đào tạo: - ..... - ..... 2. Bồi dưỡng: - ..... 3. Kinh nghiệm - ..... 4. Phẩm chất cá nhân - .....
...	.....	.....	

**Ghi chú:**

- Cột (3) yêu cầu về năng lực, kỹ năng cần phải có để hoàn thành nhiệm vụ ở vị trí việc làm cụ thể, như: năng lực tổng hợp; năng lực giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tế của ngành; năng lực tập hợp, quy tụ; năng lực điều hành và phối hợp hoạt động; kỹ năng soạn thảo văn bản;...

**Người lập biểu**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

.... ngày ... tháng .... năm ...  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký và ghi rõ họ tên)